TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-11-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thỉnh và ông Lương Thái Nguyên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga - Thư ký TAND huyện T, tỉnh Phú Yên.

Ngày 27/11/2023, tại trụ sở TAND huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2023/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/10/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Thị Kim N, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Trần Văn Đ, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn Võ Thị Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2017. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, bị đơn không có trách nhiệm, không quan tâm chăm sóc con cái. Hai bên không còn sống chung từ đầu năm 2020, đến nay không còn tình cảm nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 02 con chung Trần Võ Gia B, sinh ngày 20/5/2016 và Trần Võ Gia T, sinh ngày 06/01/2019, hiện hai con chung do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn tôi xin tiếp tục nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Đạt cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn Trần Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp ly hôn; Bị đơn có hộ khẩu tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của BLTTDS.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn Võ Thị Kim N và bị đơn Trần Văn Đ tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký tại UBND xã H, huyện T ngày 12/9/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm hay cãi nhau, bị đơn không có trách nhiệm, không quan tâm chăm sóc con cái; sự việc nêu trên có xác nhận của Phó Thôn L và UBND xã H. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung Trần Võ Gia B, sinh ngày 20/5/2016 và Trần Võ Gia T, sinh ngày 06/01/2019, ly hôn nguyên đơn xin được tiếp tục nuôi hai con. Xét, hai cháu lâu nay do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng đã quen sống cùng nguyên đơn, cháu Bảo có nguyện vọng tiếp tục ở với mẹ, nên cần giao hai cháu cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227 BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Kim N.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Võ Thị Kim N được ly hôn với bị đơn Trần Văn Đ.

2. Về con chung: Giao hai con chung Trần Võ Gia B, sinh ngày 20/5/2016 và Trần Võ Gia T, sinh ngày 06/01/2019 cho nguyên đơn Võ Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Trần Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Võ Thị Kim N phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí HNGĐ sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai thu tiền số 0006246 ngày 25/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã H
(GCNKH số 63, ngày 12/9/2017);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mộng Tuyền